

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC TIỂU HỌC THÔNG QUA MỘT SỐ KĨ NĂNG NGHIỆP VỤ SỰ PHẠM CƠ BẢN

○ THS. NGÔ VŨ THU HẰNG*

Dạy học (DH) không chỉ là truyền thụ kiến thức, áp dụng máy móc các phương pháp, kĩ thuật DH mà nó còn là một nghệ thuật. Để mỗi giờ học luôn thu hút học sinh (HS), tạo ra những động cơ học tập tích cực từ phía các em, đòi hỏi giáo viên (GV) phải chú ý thực hiện tốt những kĩ năng (KN) nghiệp vụ sư phạm cơ bản. Bài viết này đề cập một số KN đó.

1. KN nói

Yếu tố tối thiểu đối với GV là không được ngọng. Lời nói của GV cần phải chuẩn mực. Vì đối tượng giao tiếp là đồng đẳng HS (ít nhất 25 em trong một lớp) cho nên giọng nói của GV cần to, rõ ràng, tự nhiên, truyền cảm và gần gũi với các em. Một giờ học GV không thể đều đều một sắc thái giọng nói từ đầu chí cuối. Như vậy, nó tạo ra sự tẻ nhạt, buồn chán..., trực tiếp làm cho các em không còn hứng thú với buổi học đó. Truyền cảm ở đây cần phải hiểu một cách linh hoạt. Nói khi giảng bài khác với khi đặt yêu cầu, ra câu lệnh, khác với khi giao tiếp, kích thích HS trình bày... Nó khác ở giữa môn này với môn khác, giữa HS này với HS khác. Bên cạnh đó, GV cũng cần lưu ý một số điểm như: nên nói ít, tránh giảng tràn lan, tránh to tiếng, quát nạt HS...

2. KN đặt câu hỏi (CH). Cách đặt CH của GV phải giúp HS phát triển tư duy, buộc HS phải suy nghĩ trước khi đưa ra câu trả lời. Tránh trường hợp GV đưa ra CH quá dễ, đáp án nằm sẵn trong CH, như vậy sẽ không có ý nghĩa sư phạm gì. Để đặt được những CH hay, GV phải chuẩn bị trước và có sự đầu tư nhất định. Ngoài sự chuẩn bị trước về nội dung CH, GV cũng cần phải quan tâm đến cách đặt CH và đối tượng được hỏi (hướng tới cá nhân HS, tính phân hoá trong DH). Cách đặt CH có ý nghĩa thu hút số lượng HS cũng như góp phần kích thích các em tích cực tham gia xây dựng bài. Việc HS tích cực trong các hoạt động học luôn mang lại những giá trị cho giờ lên lớp. Những CH hay cũng như cách đặt CH một cách hợp lí, thú vị thực sự góp phần không nhỏ vào thành công của giờ học.

3. KN tạo và xử lí tình huống (XLTH)

KN tạo và XLTH có thể coi là một thủ pháp tạo điểm nhấn cho giờ học, có ý nghĩa mở rộng, khắc sâu kiến thức, tích cực hoá hoạt động của HS. Có hai loại tình huống: tình huống giáo dục và tình huống DH. Tình huống có thể phát sinh từ phía HS, cũng có thể do GV đặt ra. Quan trọng là cách XLTH. Nó là một trong những yếu tố phân biệt cũng như khẳng định khả năng, trình độ giữa các GV. Một GV giỏi là người không những biết tạo mà còn biết XLTH một cách khéo léo, bảo đảm tính sư phạm, tính giáo dục, mang lại những giây phút sôi nổi, thú vị cho giờ học.

Chẳng hạn, trong một giờ dạy Toán, việc GV tính toán sai hoặc nhầm lẫn một số chi tiết đôi khi vẫn xảy ra. Nếu như GV không phát hiện ra sự nhầm lẫn của mình thì có thể coi đó là một lỗi của giờ dạy (liên quan đến kiến thức, nội dung của bài học). Ngược lại, nếu GV phát hiện ra thì vấn đề nằm ở chỗ họ sẽ giải quyết nó như thế nào. Đây có thể coi là một tình huống DH. Nếu không có KN XLTH tốt, GV rất dễ có cách xử lí « hạ sách»: xin lỗi HS và sửa lại (chi tiết này vẫn bị coi là một lỗi trong hoạt động của GV đó). Cách xử lí « thượng sách» sẽ là biến lỗi nhầm lẫn của mình thành một tình huống để HS giải quyết: «Vừa rồi, có một chỗ cô thực hiện chưa đúng/chưa chính xác, bạn nào có thể chỉ ra và sửa lại được giúp cô?». Dĩ nhiên, sau «câu đố» rất khéo léo này của GV, sẽ có rất nhiều HS hào hứng đi tìm lỗi của cô và sửa lại giúp cô. Giờ học vì thế trở nên sôi động, thú vị hơn rất nhiều. Người GV đã chuyển từ thế bị động sang thế chủ động một cách tài tình, ngoạn mục nhờ khả năng XLTH linh hoạt, thông minh.

Tình huống trong ví dụ trên có thể là một tình huống DH phát sinh hoặc tình huống DH có chủ đích (trong trường hợp người GV cố tình viết sai).

4. KN sử dụng bảng

Chiếc bảng lớp phản ánh nội dung chính của giờ học, qua đó cũng phản ánh được phần nào người sử dụng nó. Yêu cầu đối với việc trình bày

* Khoa Giáo dục tiểu học - Trường DHSP Hà Nội

bảng đó là trình bày khoa học, bố cục rõ ràng, chữ viết đẹp, ghi lại được những nội dung trọng tâm, cơ bản của giờ học. Đôi khi những minh họa bằng hình vẽ hoặc sử dụng thêm phần màu, gắn thêm tranh ảnh cũng làm cho chiếc bảng sinh động, hấp dẫn hơn rất nhiều. Bảng lớp không thuộc «độc quyền» sử dụng của GV mà cũng cần có sự tham gia của HS. Tuy nhiên, khi HS tham gia sử dụng bảng lớp cần có sự hướng dẫn của GV để làm sao vẫn đảm bảo được những yêu cầu về trình bày và sự theo dõi tập trung của tất cả HS trong lớp.

5. KN sử dụng phương tiện trực quan

KN sử dụng PTTQ trước hết là việc lựa chọn đồ dùng phù hợp với giờ học, cho nội dung học, sau đó mới đến việc thuyết minh, trình bày nó. PTTQ phải bảo đảm tính an toàn, tính thẩm mỹ, tính sư phạm. Khi sử dụng PTTQ, GV cần chú ý là làm sao tất cả HS trong lớp đều có thể quan sát, cảm nhận đồ dùng trực quan như nhau. Tránh trường hợp chỉ những HS ở bàn trên, hoặc những HS ở gần GV mới «biết đến» PTTQ, còn những HS khác cảm nhận nó như một «ảo ảnh».

6. KN tương tác, giao lưu với HS

DH không chỉ là truyền thụ tri thức. Cách hay hơn đó là gợi mở, kích thích để HS tự tìm ra tri thức, biến tri thức đó thành của mình. Muốn vậy, GV cần có khả năng tương tác tốt với HS. Trong quá trình dạy, GV cần phải quan sát HS, hướng tới người nghe một cách có chủ định. Việc giao lưu bằng mắt với HS, việc đưa ra những câu nói mang tính động viên, khuyến khích HS nói, trình bày, hoạt động... có ý nghĩa quan trọng. GV cần phải biết lắng nghe HS, khai thác những khả năng sẵn có trong mỗi HS, giúp các em biết cách tự thể hiện mình, làm sao để các em, nói được nhiều, nói được đúng, được hay và hào hứng, sôi nổi với bài học. Khả năng hài hước, hóm hỉnh của người GV cũng góp phần làm cho giờ học trở nên tự nhiên, thú vị, làm bớt đi cái căng thẳng, khô cứng của nội dung học.

7. KN đánh giá (ĐG)

Đây là KN phản hồi. Nhiều GV coi nhẹ việc ĐG. Họ chỉ dừng lại ở việc phán xét đúng - sai, tốt - chưa tốt. Quan niệm đó là sai lầm. Ở cấp tiểu học, việc ĐG có ý nghĩa giáo dục rất lớn. HS tiểu học với khả năng phân tích sự việc, nắm bắt bản chất vấn đề chưa thật thấu đáo thì mỗi lời nhận xét từ phía GV, bạn bè đều có những tác động nhất định đến các em. Các em rất sợ bị chê, bị mắc lỗi, bị phê bình và do đó rất dễ mất tự tin, từ đó ngại phát biểu, ngại thể hiện mình. Các em thích được khen, được cổ vũ. Vì vậy, GV cần chú ý khen ngợi khi các em làm đúng, làm tốt, hạn chế nói thẳng, phê bình thẳng khi các

em làm sai. Thay vào đó là những lời động viên, khuyến khích để các em có động lực cố gắng cho những lần sau, tạo cho các em mong muốn được làm lại, làm tốt hơn. GV nên tìm cách nói giảm, nói tránh khi các em làm chưa đúng để các em không có cảm giác nặng nề hoặc tự ti với bạn bè. Ngoài ra, GV cũng cần tạo điều kiện cho HS tự ĐG, tự sửa chữa và khẳng định, «ai cũng có thể mắc sai lầm, điều quan trọng là nhận ra và biết sửa sai».

8. KN phối hợp các hình thức, PPDH tập trung vào người học

Hiện nay, việc sử dụng nhiều hình thức DH khác nhau đã cho thấy những hiệu quả nhất định. Học theo nhóm, học ngoài hiện trường, sân khấu hoá... làm cho không gian học cởi mở hơn rất nhiều, phát triển ở HS những KN quan trọng như KN làm việc theo nhóm, KN giao tiếp, KN trình diễn... Bên cạnh đó, việc linh hoạt sử dụng các PPDH tập trung vào người học sẽ góp phần làm cho giờ học trở nên sinh động, nhiều màu sắc, phát huy tính chủ động, sáng tạo, tích cực từ phía HS. Một yêu cầu quan trọng đó là người GV cần phải tính toán để lựa chọn hình thức, phương pháp sao cho phù hợp với nội dung bài học. Khi đã xác định được phương pháp, hình thức DH, GV cần thực hiện nó theo đúng quy trình, tránh hiện tượng giờ học chỉ là sự biểu diễn máy móc các hình thức, PPDH hoặc để chúng nằm ngoài sự kiểm soát, tạo nên một hiệu quả DH ngược lại.

Thực tế cho thấy, hiện nay, GV tiểu học vẫn còn chú trọng vào nội dung DH hơn là KN, PPDH. Cách đi như vậy là không đúng hướng khi mà cấp tiểu học vẫn được quan niệm là cấp của phương pháp, cấp của cách dạy, cách học. Để có những giờ học vui, hấp dẫn, thú vị thì tình yêu trẻ, kiến thức lí thuyết vững thôi chưa đủ mà còn đòi hỏi ở mỗi GV tiểu học khả năng nghiệp vụ sư phạm tốt. Vì vậy, bên cạnh việc hình thành những kiến thức cơ bản về lí luận, PPDH, việc trau dồi rèn luyện các KN nghiệp vụ sư phạm là điều không thể thiếu đối với GV tiểu học. Đây không chỉ là trách nhiệm của mỗi cá nhân thầy cô giáo mà còn là trách nhiệm, vai trò của nhà trường sư phạm - nơi đặt những viên gạch đầu tiên của nghề trồng người. □

Tài liệu tham khảo

1. Ngô Vũ Thu Hằng. “Thiết kế và sử dụng câu hỏi trong dạy học Tiếng Việt bậc tiểu học”. *Tạp chí Giáo dục*, số 152 (tháng 12/ 2006).
2. Dương Thị Hương - Đặng Thị Kim Nga. Đề cương giáo án rèn luyện nghiệp vụ sư phạm “*Rèn kĩ năng tiếng Việt*”. Khoa Giáo dục tiểu học, Trường ĐHSP Hà Nội.